TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/7/2023
V/v:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Mạnh Xuân Hải.

- *Hội thẩm nhân dân*: ông Vũ Quốc Phòng và bà Lê Thị Huấn

- *Thư ký phiên tòa*: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà:*bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: chị **Đào Thu Th,** sinh năm 1999; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình;

2/ Bị đơn: anh **Trần Văn C**, sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Hiện đang chấp hành án tại Khu1, đội 13 Trại giam Ninh Khánh

(Tại phiên tòa chị Th, anh C vắng mặt và cùng có Đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thu Th trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn C trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam tổ chức đăng ký kết hôn ngày 12/4/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn ngày một trầm trọng, nên giữa hai người đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Văn C trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện thủ tục kết hôn giữa vợ chồng như chị Th đã trình bày với Tòa án. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, anh cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến việc mâu thuẫn kéo dài và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay chị Th xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Cả chị Th và anh C cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Tuệ A, sinh ngày 25/10/2020. Hiện nay cháu đang ở với chị Th. Khi ly hôn chị Th xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh C đồng ý để cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: Cả chị Th và anh C cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016. Xử ly hôn giữa chị Đào Thu Th và anh Trần Văn C; về con chung: Giao chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Tuệ A, sinh ngày 25/10/2020. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: không đặt ra xem xét; về án phí HN&GĐ sơ thẩm: chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thu Th, bị đơn anh Trần Văn C vắng mặt và cùng có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thu Th và anh Trần Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 12/4/2020.

[3] Về tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày một trầm trọng không thể hàn gắn được và hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2022 đến nay không quan tâm tới nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Th xin ly hôn, anh C hoàn toàn nhất trí. Do vậy, HĐXX cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Đào Thu Th và anh Trần Văn C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: chị Th và anh C cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Trần Tuệ A, sinh ngày 25/10/2020, hiện đang do chị Th nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng chị Th xin nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh C cũng đồng ý để cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Xét thấy, hiện tại cháu A đang có cuộc sống ổn định với chị Th. Do vậy, để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu A, nên HĐXX cần giao chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu A kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành và có cuộc sống tự lập là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Th và anh C không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Đào Thu Th và anh Trần Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Tuệ A, sinh ngày 25/10/2020 cho chị Đào Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng

thành, tự lập được. Anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh C được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Th phải chịu 300.000 đồng. Chị Th được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001964 ngày 19/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Báo cho chị Th, anh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND thị xã Duy Tiên.*
- *THADS thị xã Duy Tiên.*
- *UBND xã Tiên Sơn;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải